

Bản án số: 1141/2018/LĐ-ST

Ngày: 10/9/2018

V/v: “Tranh chấp
về tiền lương”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tinh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Hiên
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Vào lúc 8 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/TLST-LĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2018/QĐXXST-LĐ ngày 26/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa 271/2018/QĐST-HPT ngày 14/8/2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Như Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: đường H, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Đường F, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH C.

Địa chỉ: đường P, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Y, trú tại đường T, Phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH C).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Như Q trình bày:

Vào ngày 15/9/2017, ông và Công ty TNHH C có ký hợp đồng cộng tác số 03/HĐCT-2017, thời hạn hợp đồng từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/9/2018, mức lương là 11.270.000 đồng/tháng. Nội dung công việc là ông làm cộng tác viên công việc thiết kế website cho Công ty TNHH C.

Đến ngày 24/10/2017, ông và Công ty TNHH C đã thỏa thuận ký biên bản thanh lý hợp đồng trước thời hạn đối với hợp đồng cộng tác số 03/HĐCT-2017 ngày 15/9/2017, theo đó trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản thanh lý thì Công ty TNHH C phải thanh toán tiền lương tính đến ngày chấm dứt hợp đồng cho ông số tiền là 15.420.000 đồng.

Tuy nhiên, mặc dù ông đã nhiều lần liên hệ nhưng Công ty TNHH C vẫn chưa thanh toán khoản tiền lương trên cho ông. Ngày 25/01/2018, giữa ông và Công ty TNHH C có hòa giải tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội Quận 3, theo đó phía Công ty đồng ý thanh toán số tiền lương 15.420.000 đồng cho ông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 25/01/2018. Tuy nhiên cho đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán tiền lương cho ông.

Vì vậy, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH C có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền nợ lương là 15.420.000 đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông không yêu cầu Công ty TNHH C phải trả tiền lãi chậm trả.

Bị đơn Công ty TNHH C đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng Công ty TNHH C vẫn không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của Công ty TNHH C.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Hoàng Như Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn Công ty TNHH C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Như Q khởi kiện yêu cầu đòi tiền lương còn thiếu đối với Công ty TNHH C có địa chỉ trụ sở tại Quận 3.

Căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là quan hệ tranh chấp tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Xét tranh chấp giữa hai bên đã được hòa giải viên Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận 3 hòa giải thành nhưng Công ty TNHH C không thực hiện thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành. Vì vậy, Tòa án nhân dân Quận 3 thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Lao động.

[1.3] Xét bị đơn Công ty TNHH C đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn Công ty TNHH C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.5] Nguyên đơn ông Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên Tòa nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, xét:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng cộng tác số 03/HĐCT-2017 ngày 15/9/2017 thì giữa ông Q và Công ty TNHH C có ký hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/9/2018, mức lương thỏa thuận là 11.270.000 đồng/tháng. Nội dung công việc là ông Q làm cộng tác viên công việc thiết kế website cho Công ty TNHH C.

[2.2] Căn cứ vào biên bản thanh lý hợp đồng ngày 24/10/2017 thì ông Q và Công ty TNHH C đã thỏa thuận ký biên bản thanh lý hợp đồng trước thời hạn đối với hợp đồng cộng tác số 03/HĐCT-2017 ngày 15/9/2017, theo đó trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản thanh lý thì Công ty TNHH C phải thanh toán tiền lương tính đến ngày chấm dứt hợp đồng cho ông Q số tiền là 15.420.000 đồng.

[2.3] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành tại Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận 3 ngày 25/01/2015 cũng đã xác định Công ty TNHH C còn thiếu tiền lương của ông Quang số tiền là 15.420.000 đồng.

[2.4] Căn cứ Điều 36 Bộ luật Lao động quy định về các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động thì tại khoản 3 có quy định “ Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động”.

[2.5] Căn cứ Điều 96 Bộ luật Lao động quy định “ Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn ...”.

[2.6] Từ những căn cứ trên thì việc Công ty TNHH C và ông Hoàng Như Q thống nhất thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Công ty TNHH C đã không thực hiện việc trả tiền lương còn thiếu cho ông Q từ ngày ký hợp đồng cho đến ngày nghỉ việc (ngày 24/10/2017) là đã vi phạm thỏa thuận tại biên bản thanh lý và tại biên bản hòa giải tại Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận 3. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn ông Q buộc bị đơn Công ty TNHH C có trách nhiệm trả tiền lương còn thiếu số tiền là 15.420.000 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.7] Nguyên đơn ông Q không yêu cầu Công ty TNHH C phải trả tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Công ty TNHH C phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 462.600 đồng (bốn trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm đồng).

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 36, Điều 96, Điều 201 Bộ luật Lao động;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Như Q.

Buộc Công ty TNHH C phải thanh toán ông Hoàng Như Q tiền lương còn thiếu là 15.420.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Hoàng Như Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty TNHH C còn phải trả thêm một khoản tiền bằng số tiền trả chậm nhân với lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương. Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không qui định trần lãi suất thì được tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng của ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp, cơ quan mở tài khoản giao dịch thông báo tại thời điểm trả lương.

2. Về án phí: Công ty TNHH C phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 462.600 đồng (bốn trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Hoàng Như Q và Công ty TNHH C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tình Duyên